

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ "TRƯỜNG MẦM NON -TẾT TRUNG THU"

Thời gian thực hiện 4 tuần từ 09/9 - 04/10/ 2024

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên + Luôn phiên từng tay đưa lên cao - Bụng: + Quay sang trái, sang phải. + Đứng cúi người về phía trước - Chân: + Bật tại chỗ + Nhún chân		*Hoạt động học - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang 2 bên + Luôn phiên từng tay đưa lên cao - Bụng: + Quay sang trái, sang phải + Đứng cúi người về phía trước - Chân: + Bật tại chỗ + Nhún chân *Hoạt động chơi - TC: Dung dăng dung dẻ, con muỗi, lộn cầu vòng..
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			
3	5	- Thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp			
4	3	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi kiễng gót liên tục 3m. +Bật xa 25 – 55cm	- Đi kiễng gót. - Bật xa 20 – 25cm		* Hoạt động học: - TD: Đi kiễng gót; Đi khụy gối - TD: Bật xa 25 – 55cm * Hoạt động chơi - TCVD: Cáo và thỏ - TCVD: Thi xem đội nào nhanh - TCM: Chạy tiếp cờ - TCM: Thi xem ai nhanh
5	4	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi Khụy gối	- Đi khụy gối - Bật xa 35 – 40cm; 40-55cm		
6	5	- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi khụy gối + Bật xa 35 – 40cm			

10	3	- Trẻ biết Phối hợp tay-mắt trong vận động: + Ném xa bằng 1 tay	- Ném xa bằng 1 tay.		*Hoạt động học: - TD: Ném xa bằng 1 tay. * Hoạt động chơi - TCVD: Mèo và chim sẻ - TCM: Tung bóng
11	4	- Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: + Ném xa bằng 1 tay			
12	5	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: + Ném xa bằng 1 tay			
13	3	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Bò theo hướng thẳng	- Bò theo hướng thẳng.		* Hoạt động học - Thể dục: Bò bằng bàn tay và bàn chân (3-4m, 4-5m); Bò theo hướng thẳng * Hoạt động chơi - TCVD: Mèo và chim sẻ
14	4	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò bằng bàn tay bàn chân	- Bò bằng bàn tay bàn chân (3-4m)		
15	5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: + Bò bằng bàn tay bàn chân	- Bò bằng bàn tay bàn chân (4-5m)		
16	3	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Xoay tròn cổ tay. + Gập, đan ngón tay vào nhau	*3,4,5T: - Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay(Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay,...) + Cài, cởi	- Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Tô vẽ nguệch ngoạc	* Hoạt động học - Thể dục sáng: Cho trẻ khởi động - KPXH: Trải nghiệm về tết trung thu(5E) - Tạo hình: Vẽ đường đến trường * Hoạt động chơi - Góc xây dựng: Xếp các hình khối, lắp ghép các khối tạo thành ngôi nhà...theo ý thích, xây công viên, xây lớp học. - Góc học tập:
17		- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. + Vẽ được con đường đến trường, vẽ ngôi nhà. + Xếp chồng 8-10 khối không đổ. + Tự cài, cởi cúc.			

18	4	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Cuộn - xoay tròn cổ tay + Gập, mở các ngón tay	- cúc + Tô(đồ theo nét, hình) * 4,5 T + Lắp ráp(Ghép hình)	-Vẽ đường đến trường, vẽ trường mầm non.	+ Làm ambum: Về ngày tết trung thu. + Góc tạo hình: Cho trẻ vẽ trường mầm non. - Chơi ngoài trời: + Nhóm chơi vẽ phần * Hoạt động vệ sinh cá nhân - Trẻ biết tự cài cởi khi cần thiết...
19		- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: +Vẽ con đường đến trường, vẽ trường mầm non. + Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối. - Tự cài, cởi cài cúc			
20	5	- Trẻ thực hiện được các vận động: + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. + Gập, mở lần lượt từng ngón tay.		- Đồ theo nét.	* Hoạt động chơi - Góc xây dựng: Xếp các hình khối, lắp ghép các khối gỗ tạo thành ngôi nhà...theo ý thích, xây công viên, xây lớp học. - Góc học tập: + Làm ambum: về ngày tết trung thu. + LQCC: o,ô,ơ + Cho trẻ tô chữ cái: o,ô,ơ - Góc tạo hình: Cho trẻ nặn bánh trung thu, vẽ trường mầm non - Chơi ngoài trời: + Nhóm chơi với phấn + Nhóm chơi với: Len, rơm,...tết, buộc làm chổi,... *Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Trẻ biết tự cài cởi khi cần thiết...
21		- Trẻ biết phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Vẽ con đường đến trường, vẽ trường mầm non và sao chép các chữ cái o, ô, ơ, chữ số. + Xếp chồng 12- 15 khối theo mẫu. + Tự cài, cởi cúc			

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

24	3	- Trẻ làm quen với một số thực phẩm quen thuộc của địa phương khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (<i>thịt, cá, trứng, sữa, rau, củ, quả ...</i>).	* 3,4,5 tuổi - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất	- Nhận biết làm quen với một số món ăn quen thuộc.	*Hoạt động chơi - Chơi trong giờ đón trả trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh và trò chuyện với trẻ về 1 số món ăn quen thuộc... - Chơi góc: Góc nấu ăn: Cho trẻ nấu những món quen thuộc trẻ thích, cho trẻ làm 1 số thao tác đơn giản trong chế biến 1 số món ăn. - Chơi ngoài trời: Cho trẻ chơi trải nghiệm nặn bánh, nhặt, tuất rau ngót, té ngô . . . hỏi trẻ những thực phẩm đó có thể nấu thành những món gì, cung cấp chất gì cho cơ thể . . . * Hoạt động ăn - Trò chuyện với trẻ khi ăn về các món ăn trong ngày cho trẻ nói tên, hỏi trẻ cung cấp chất gì cho cơ thể.
25		Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, thịt kho đậu, thịt xào rau- củ, canh rau, giò xào rau củ			
27	4	- Trẻ làm quen với một số thực phẩm cùng nhóm: + Thịt. Cá,... có nhiều chất đạm + Rau, quả chín có nhiều vitamin		- Nhận biết làm quen với dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn hàng ngày.	
29		- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.			
31		5		- Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	
33	3		- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn + Trẻ làm quen với thao tác rửa tay. + Cởi quần, áo....	* 3,4,5 tuổi - Tập rửa tay bằng xà phòng * 4,5 tuổi	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. * Hoạt động vệ sinh cá nhân - Trò chuyện về cách sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách, tập rửa tay bằng xà phòng...

			- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.		- Trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định, trẻ biết dội nước sau khi đi vệ sinh xong.
34		- Tập sử dụng bát thìa cốc đúng cách			- Biết thay quần áo hoặc nhờ cô giúp đỡ khi cảm thấy nóng...
35	4	- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: + Làm quen với cách rửa tay bằng xà phòng. + Biết tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.			* Hoạt động ăn - Trò chuyện với trẻ về cách cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, khi ăn không rơi vãi, đổ thức ăn lên bàn vớt xuống dưới sàn nhà. - Thực hành cho trẻ xếp hàng rửa tay trước khi ăn...
36		- Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.			- Thực hành trong giờ ăn của trẻ: Cho trẻ cầm thìa tay phải, tay trái giữ bát, cầm quai cốc bằng tay phải, tay trái giữ cốc. + Dạy trẻ biết cách sử dụng đồ dùng trong ăn uống
37	5	- Trẻ thực hiện được một số công việc đơn giản: + Tự rửa tay bằng xà phòng. + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào đúng nơi quy định. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội nước cho sạch.		- Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách	
54		- Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: + Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,.... + Biết ăn thức ăn có mùi ôi dễ bị ngộ độc.			* Hoạt động ăn - Giờ ăn: Trò chuyện với trẻ Khi ăn không được cười đùa, nếu không sử bị hóc sặc, không ăn thức ăn ôi thui, khi ăn các các loại quả bỏ hạt, ăn có xương biết nhả ra...

55		- Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ + Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ... + Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.			* Hoạt động chơi - Giờ trả trẻ: Trò chuyện với trẻ một số trường hợp cần tránh: Không tự ý đi ra một mình khỏi lớp, không leo trèo ban công, tường rào, sân trơn trượt tránh xa giếng nước bể chứa nước... - Trò chuyện về một trường hợp không an toàn và biết gọi người giúp đỡ khi ngã chảy máu... - Trò chuyện với trẻ khi tan học phải về nhà ngay theo bố mẹ không tự ý đi chơi, đi theo, nhận quà người lạ... - Rèn kỹ năng sống: Không đi theo, không nhận quà của người lạ; Biết kêu cứu khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, dọa nạt . . .
----	--	---	--	--	---

2. Giáo dục phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

57	3	- Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi ở địa phương như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	* 3,4,5 tuổi. - Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. * 4,5T: - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - So sánh sự giống và khác nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa	* Hoạt động học - KPKH: Tìm hiểu về một số đồ dùng, đồ chơi. + Thực hành gọi tên đồ dùng trong gia đình *Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời: + Thả một số đồ dùng đồ chơi vào nước quan sát + Quan sát: Đua quay, xích đu, thú nhún, bập
61		- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật		
62		- Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật,		

	4	hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: “Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướn?”....	dạng của chúng. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo(1-2, 2-3 dấu hiệu)	bên, cá heo... - Chơi hoạt động góc: + Góc học tập: Cho trẻ xem tranh một số đồ dùng đồ chơi ... *Hoạt động lao động - Cho trẻ gieo hạt quan sát sự phát triển của cây
63		- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.		
64		- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/đường/ muối vào nước, dự đoán, quan sát, so sánh.		
69		- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.		
70	5	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.		* Hoạt động học: - KPKH: Tìm hiểu về một số đồ dùng, đồ chơi. * Hoạt động chơi: + TC: Thi xem ai nhanh
71		- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau		

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
83	3	- Trẻ biết quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vệt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Nhận biết 1 và nhiều - Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: + củng cố ôn đếm số lượng trong phạm vi 2 * Hoạt động Chơi: - Góc học tập: Đếm hạt ngô..., xếp tương ứng 1-1
84		- Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2.		
85		- Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
86	3	- Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.	- Tách gộp nhóm số lượng trong phạm vi 2	* Hoạt động học: - Toán: Tách gộp nhóm số lượng trong phạm vi 2
87	3	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.		* Hoạt động Chơi: - Góc HT: Trẻ chơi tách gộp hạt ngô...
88	4	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5,6 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học - Ôn nhận biết số lượng phạm vi 5 - củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 2. * Hoạt động chơi: - Thực hành: Đếm đồ dùng và đồ chơi học tập
89		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5,6.		
90		- Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5,6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
91	4	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.	- Tách gộp trong phạm vi 2	* Hoạt động học - Toán: Tách gộp trong phạm vi 2 * Hoạt động Chơi: - Góc HT: trẻ chơi tách gộp hạt ngô...
92		-Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn		

95	5	- Trẻ quan tâm để các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- Đếm trong phạm vi 5,6 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học - Ôn nhận biết số lượng, chữ số trong phạm vi 5, ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 5. - củng cố nhận biết số lượng trong phạm vi 6, NB số 6. *Hoạt động chơi: - Thực hành: Đếm đồ dùng và đồ chơi học tập.
96		- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5,6 và đếm theo khả năng.		
97		- Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.		
98	5	- Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.	- Tách gộp trong phạm vi 6	* Hoạt động học - Toán: Tách gộp trong phạm vi 6 * Hoạt động Chơi: - Góc HT: Trẻ chơi tách gộp hạt ngô...
99		- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		

C. Khám phá xã hội.

122	3	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, 1 số hoạt động của trẻ ở trường.	* Hoạt động học - Kns: Chờ đến lượt. * Hoạt động chơi - Góc thư viện: Cho trẻ xem sách tranh ảnh về trường mầm non và trò chuyện về hình ảnh đó - Chơi hoạt động theo ý thích: Trò chuyện về trường mầm non - Thực hành: Tự giới thiệu về trường lớp mình đang học. <i>+ Giáo dục trẻ yêu thương quý mến các cô các bác trong trường mầm non,</i>
126	4	- Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên địa chỉ của trường, lớp. tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường. - Tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường, lớp.	
127		- Trẻ nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		
128		Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.		

132	5	- Trẻ nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non; công việc của các cô bác trong trường. -Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	<i>chơi đoàn kết thân thiện với bạn bè và giúp đỡ mọi người xung quanh.</i>
133		- Trẻ nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.		
134		- Trẻ nói tên và đặc điểm của các bạn trong lớp, khi được hỏi, trò chuyện.		
138	3	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Đặc điểm nổi bật của 2/9 (các nhà treo cờ . . .), tết trung thu bé được phá cỗ, rước đèn . . . , Ngày hội đến trường của bé	* Hoạt động học - KPXH: Tìm hiểu về đồ dùng đồ chơi * Hoạt động chơi: - Sinh hoạt chiều: Cho trẻ xem video trò chuyện chia sẻ rút ra kinh nghiệm trong buổi lễ khai giảng, ngày tết trung thu. - Đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về ngày quốc khách mừng 2/9, các hoạt động chào mừng ngày lễ lớn về ngày 2/9.
140	4	- Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội .		
142	5	- Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: "Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên".		

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

144	3	- Trẻ thực hiện được 1 số yêu cầu đơn giản, ví dụ: "Cháu hãy lấy quả bóng ném vào rổ"	* 3,4,5 tuổi - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật. - Hiểu và làm theo yêu cầu	* Hoạt động học - Thơ: Bạn mới - DTCTV: + Từ: Bạn mới, nhút nhát, đoàn kết. Mặt nạ, đèn ông sao, bánh dẻo,... + Câu: Bạn mới đến trường; Hãy còn nhút nhát; Các bạn đang chơi đoàn kết. Mặt nạ dùng để hóa trang,
145		- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát, gần gũi với trẻ : Quần áo, đồ chơi, bàn ghế, sắc xô...			

			bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, phù hợp với lứa tuổi. * 4, 5t - Nghe hiểu nội dung các câu phức	đơn giản	trong ngày tết trung thu. Đèn ông sao năm cánh. Bánh dẻo làm bằng gạo nếp.... - KPKH: Tìm hiểu về một số đồ dùng, đồ chơi(Cái bút chì, sáp màu, quả bóng...) - Truyện: Người bạn tốt(Đau buốt, loay hoay..) *Hoạt động chơi - Chơi góc: Trẻ biết lấy và cất đồ dùng đồ chơi theo yêu cầu của cô. - Chơi chiều: Cho trẻ đọc các bài thơ ca dao đồng dao
146	3	- Trẻ biết lắng nghe và trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản của người đối thoại			
148	4	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Bàn ghế, sắc xô, trống.....		- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm. - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu.	
150		- Trẻ thực hiện được 1 số yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T		- Hiểu các từ khái quát,	

	5	đứng trước bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái		từ trái nghĩa. - Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.	
151		- Trẻ hiểu nghĩa 1 số từ khái quát: Đồ dùng học tập (bàn ghế, sách vở, trống...)			
154	3	- Trẻ biết sử dụng được 1 số từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động đặc điểm...	* 3, 4, 5t - Phát âm các tiếng (Của tiếng Việt; Có chứa các âm khó; Có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ	* Hoạt động học - Thơ bạn mới - TCTV: + Từ Bạn mới, nhút nhát, đoàn kết. Mặt nạ, đèn ông sao, bánh dẻo,...
157		- Trẻ đọc thuộc 1 số bài thơ, ca dao, đồng dao			+ Câu: Bạn mới đến trường; Hãy còn nhút nhát; Các bạn đang chơi đoàn kết. Mặt nạ dùng để hóa trang, trong ngày tết trung thu. Đèn ông sao năm cánh. Bánh dẻo làm bằng gạo nếp....
160		- Trẻ biết sử dụng các từ như: “Vâng ạ”, “Dạ”; “Thưa”... trong giao tiếp.			+ Câu: Bạn mới đến trường; Hãy còn nhút nhát; Các bạn đang chơi đoàn kết. Mặt nạ dùng để hóa trang, trong ngày tết trung thu. Đèn ông sao năm cánh. Bánh dẻo làm bằng gạo nếp....
162		- Trẻ nói rõ được để người nghe có thể hiểu được	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân (bằng các câu đơn, mở rộng; câu ghép; rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau)	- Trả lời câu hỏi “Để làm gì?” - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh	* Hoạt động chơi - Trong giờ đón trả trẻ + Khi đến lớp trẻ biết chào cô chào ông bà, bố mẹ + Khi tan học trẻ biết đứng lên chào cô, chào các bạn
166	4	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, hò, vè - Kể lại (Một vài tình tiết của truyện đã được nghe; * 4, 5t		- Giáo dục trẻ biết cảm ơn khi được nhận quà hoặc khi được người khác giúp đỡ, biết xin lỗi khi mắc lỗi . . .
169		- Trẻ biết sử dụng các từ như: “Mời cô”, “Mời bạn”, : “Cảm ơn”, “Xin lỗi”,... trong giao tiếp	- Đóng kịch * 3, 4t - Trả lời và		- Chơi chiều cô trò chuyện với trẻ cho trẻ kể lại một sự việc nào đó
175	5	- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ ca dao, đồng dao		- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: "Tại sao?" ;	- Ca dao đồng dao: Dung dăng dung dẻ,
178		- Trẻ biết sử dụng các từ: " Cảm ơn"; " xin lỗi"; “Xin phép”; " thưa"; "dạ"; "vâng"...phù hợp với tình huống			

			đặt các câu hỏi: “ Ai” ; “ Cái gì” ; “ Ở đâu” ; “ Khi nào?” - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	"Có gì giống nhau?" ; "Có gì khác nhau?" ; "Do đâu mà có?" - Đặt các câu hỏi: “tại sao?”, “như thế nào?”, “làm bằng gì?”	nu na nu nống... * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Cho trẻ mời trước khi ăn.
182	3	- Thích vẽ, "viết" nguệch ngoạc	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm...)		* Hoạt động học: - Chữ cái: o,ô,ơ (Cô trò chuyện, gợi hỏi các chữ cái xung quanh môi trường trong và ngoài lớp) - Tập tô: o,ô,ơ * Hoạt động chơi: - Hoạt động góc: + Góc học tập: Trẻ biết viết chữ cái, vẽ nguệch ngoạc theo ý thích... + Góc thư viện: Cho trẻ đọc sách - Chơi chiều: Cho trẻ xem video các loại biển cấm * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định - Khi rửa mặt lấy đúng khăn của mình.
185	4	- Trẻ tập cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vệt”).			
186		- Trẻ làm quen kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh,..			
191	5	- Trẻ làm quen kí hiệu thông thường: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra – vào, cấm lửa, ...			
199	5	*Trẻ thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh	- Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh		

				- Khi uống nước trẻ lấy đúng cốc có ký hiệu của mình.
4. Lĩnh vực phát triển tình xã hội				
212	3	- Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động + Cố gắng thực hiện công việc đến cùng như: hoàn thành sản phẩm tạo hình, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng . . . và chơi đoàn kết không phân biệt bạn trai bạn gái cùng 1 nhóm chơi. - Mạnh dạn tự tin, bày tỏ ý kiến	* Hoạt động chơi - Chơi hoạt động góc: + Góc phân vai: Đóng vai cô giáo, bán hàng, nấu ăn... + Góc xây dựng: Xây trường mầm non, xây lớp học, xây công viên,... + Góc học tập: Vẽ, tô màu, trường, lớp, nặn đồ chơi, bánh trung thu... + Góc nghệ thuật: Hát các bài hát. + Góc thiên nhiên: CS cây, lau lá + Thực hành cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định + <i>Giáo dục trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: Biết vâng lời cô giáo, yêu quý các bạn, chơi đoàn kết không tranh giành đồ dùng đồ chơi của bạn ...</i> * Hoạt động ăn, ngủ - Giờ ăn: Trẻ thực hành kê àn ghế. - Giờ ngủ: Trẻ thực hành kê rất giường, chải chiếu, xếp gối.
213		- Trẻ biết cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)		
214	4	- Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích		
215		- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao (Trực nhật, dọn vệ sinh)		
216	5	- Trẻ tự làm một số việc đơn giản hàng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật chơi)		
217		- Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao		
233	3	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết xếp, cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời cha mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình (Đề đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)	* Hoạt động chơi - Chơi hoạt động góc: + Góc phân vai: Đóng vai cô giáo, bán hàng, nấu ăn... + Góc xây dựng: Xây

				trường mầm non, xây lớp học, xây công ... + Góc học tập: Vẽ, tô màu, trường, lớp, nặn đồ chơi, bánh trung thu. ...
234		- Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở..	- Cử chỉ lời nói lễ phép(Chào hỏi, cảm ơn)	
235		- Trẻ biết chú ý lắng nghe khi cô, bạn nói	- Chờ đến lượt khi tham gia các hoạt động trong ngày	
237	4	- Trẻ thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà cha mẹ.	- Một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng (Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn, khi ngủ)	+ Góc nghệ thuật: Hát các bài hát + Thực hành cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định + <i>Giáo dục trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh: Biết vâng lời cô giáo, yêu quý các bạn, chơi đoàn kết không tranh giành đồ dùng đồ chơi của bạn ...</i>
238		- Trẻ biết nói lời cảm ơn xin lỗi, chào hỏi lễ phép	- Cử chỉ lời nói lễ phép(Chào hỏi, cảm ơn)	<i>Biết vâng lời cô giáo, yêu quý các bạn, chơi đoàn kết không tranh giành đồ dùng đồ chơi của bạn ...</i>
239		- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói	- Chờ đến lượt, hợp tác	<i>của bạn ...</i>
242	5	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Tôn trọng, chấp nhận - Chia sẻ với bạn	* Hoạt động ăn, ngủ - Giờ ăn: Trẻ thực hành kê bàn ghế. - Giờ ngủ: Trẻ thực hành kê giường, chải chiếu, xếp gối.
243		- Trẻ biết nói lời cảm ơn xin lỗi, chào hỏi lễ phép	Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép, lịch sự	* Hoạt động chơi - Chơi hoạt động góc cô giáo dục khi chơi xong giáo dục trẻ cất đồ dùng, đồ chơi đúng nơi quy định....
244		- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác	- Tôn trọng, hợp tác, chấp nhận	* Hoạt động ăn, ngủ: + Cất đồ dùng để ăn, uống vào nơi quy định, khi ngủ không nói

				chuyện...
245		- Trẻ biết chờ đến lượt	- Chờ đến lượt, hợp tác	*Hoạt động lao động: + Bé làm trực nhật lau bàn xếp ghế giúp cô.
252	4	-Trẻ không bẻ cành, hái hoa	- Bảo vệ chăm sóc cây cối.	* Hoạt động học - Kns: Chờ đến lượt *Hoạt động chơi. +Góc thiên nhiên: CS cây, lau lá
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ.				
269	3	- Trẻ vui sướng vỗ tay, khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống gần gũi xung quanh trẻ lễ hội của địa phương.	* Hoạt động học - Âm nhạc: NH : Ngày đầu tiên đi học, Vườn trường mùa thu, Đêm trung thu. - Nghe các bài hát dân ca: Inh lả ời - Vận động bài hát: Rước đèn dưới trăng, vui đến trường, ngày vui của bé. - Hát: Trường chúng cháu là trường mầm non - Thơ: Bạn mới - Truyện: Người bạn tốt.
270		- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú(hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca) Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát	* Hoạt động chơi - Chơi góc: Góc âm nhạc: Trẻ hát những bài hát trong chủ đề, tự chọn những dụng cụ âm nhạc vận động theo ý thích của trẻ. . - Trò chơi: Ai nhanh nhất, tại ai tinh
272	4	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gọi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, trong cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- TCM: Truyền tin - Chơi chiều cho trẻ đọc bài đồng dao:
273		- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe và	- Nghe và nhận ra các loại khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).	

		đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện.		Dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng.
276	5	- Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm thanh khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc của địa phương	
277		- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của tác phẩm tạo hình.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét và bố cục.	
278	3	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	Hát đúng giai điệu lời ca, bài hát.	* Hoạt động học - DH: Trường chúng cháu là trường mầm non
281		- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.		* Hoạt động học - Tạo hình: Vẽ đường đến trường + Làm đèn lồng tết trung thu(5E)
282		- Trẻ biết dán thành sản phẩm đơn giản	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, cắt, dán, xếp hình để tạo thành sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học - Tạo hình: Vẽ đường đến trường + Làm đèn lồng tết trung thu(5E) * Hoạt động góc. - Tạo hình: Cắt dán tranh ảnh chủ đề trường mầm non... * Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Vẽ cây, vẽ hoa, vẽ quả...

				- Chơi ngoài trời: + Sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương(Rơm dạ, lá cây hạt ngô....để tạo ra các sản phẩm. +Nhóm tô, vẽ, trang trí đèn ông sao,in hoa . . . theo ý thích
283		- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 hoặc 2 khối		
286	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	* Hoạt động chơi - DH: Trường chúng cháu là trường mầm non.
287		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức(vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)	- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc	* Hoạt động học - VD: Rước đèn dưới trăng, Ngày vui của bé,
288		- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.		* Hoạt động học - TH: Vẽ đường đến trường + Làm đèn lồng tết trung thu(5E)
291		- Trẻ biết làm lổm, dõn bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Sử dụng các kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét	* Hoạt động chơi - Góc tạo hình: Cắt dán tranh ảnh, nặn bánh trung thu. - Góc nghệ thuật: Vẽ trường mầm non... - Chơi ngoài trời: + Sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương(Rơm dạ, lá cây hạt ngô....để tạo ra các sản phẩm. +Nhóm tô, vẽ, trang trí đèn ông sao,in

294	5	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát	* Hoạt động học - DH: Trường chúng cháu là trường mầm non
295		- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc	* Hoạt động học - VD: Rước đèn dưới trăng, Ngày vui của bé.
297		- Trẻ biết phối hợp với các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét và bố cục	* Hoạt động học - Tạo hình: Làm đèn lồng tết trung thu(5E) + Vẽ đường đến trường * Hoạt động góc. - Tạo hình: Xé dán đồ dùng, nặn bánh trung thu * Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật: Vẽ trường mầm non, cắt dán đèn lồng, nặn bánh trung thu... - Chơi ngoài trời: + Sử dụng các nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương(Rơm rạ, lá cây hạt ngô....để tạo ra các sản phẩm. +Nhóm tô, vẽ, trang trí đèn ông sao,in
299		- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.		
302	3	-Trẻ biết vận động theo ý thích của các bài hát, bản nhạc quen thuộc	-Vận động theo ý thích của các bài hát, lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát.	* Hoạt động học - VD: Rước đèn dưới trăng, Ngày vui của bé.
305	4	- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.		
306		- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu,		

		tiết tấu bài hát.		
307		Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	* Hoạt động học - Tạo hình: Làm đèn lồng tết trung thu(5E) + Vẽ đường đến trường + Sau khi hoàn thành sp cô gợi ý cho trẻ đặt tên cho sản phẩm của mình theo ý thích..
309	5	- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích	- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.	* Hoạt động chơi - Góc nghệ thuật : Hát VĐ các bài hát theo nhạc cụ trẻ thích (Đàn, xắc xô, phách tre...)
310		- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.		

Tổng số mục tiêu: 3T: 37 MT

4T: 40 MT

5T: 40 MT

NGƯỜI LẬP

BGH PHÊ DUYỆT

Lò Thị Hưởng

Hoàng Thị Lệ Hằng